Mẫu 09a.NQ05

TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN LONG BIÊN** **THPHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **06**/2018/QĐST-DS	*Long Biên, ngày 17 tháng 4 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào điểm đ Khoản 1 Điều 12; điểm b Khoản 1 Điều 24 và Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

- Căn cứ vào biên bản hoà giải Thngày 09 tháng 4 năm 2018 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: **140**/2017/TLST-DS ngày 05 tháng 12 năm 2017.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải Thvề việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

**** Nguyên đơn:*** **Bà Lê Thị M –** sinh năm 1948;

Trú tại: phường Thạch Bàn, Long Biên, Hà Nội;

**** Bị đơn:*** **Bà Lê Thị Đ –** sinh năm 1940;

Trú tại: phường Thạch Bàn, Long Biên, Hà Nội;

Bà Lê Thị Đ ủy quyền cho bà Lê Thị Mai Nhung;

Trú tại: Tổ 18, phường Ngọc Thụy, Long Biên, Hà Nội;

**** Người có quyền và nghĩa vụ liên quan:***

1. Ông Lê Văn Nguyên – sinh năm 1925;

Trú tại: Số 38, tổ 12, phường Thạch Bàn, Long Biên, Hà Nội;

2. Bà Lê Thị Phượng – sinh năm 1932;

Trú tại: Tổ 11, phường Thạch Bàn, Long Biên, Hà Nội.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Cụ Lê Văn Th và cụ Lê Thị L sinh được 01 người con là ông Lê Văn Nguyên. Sau khi cụ L chết, cụ Thkết hôn với cụ Nguyễn Thị Hợi và sinh được 04 người con là Lê Thị Phượng, Lê Thị Đ, Lê Thị M và ông Lê Văn Du (là liệt sỹ, không có vợ con). Cụ Thchết năm 1978. Cụ Hợi chết năm 1988.

- Tài sản cụ Thvà cụ Hợi để lại theo hiện trạng thực tế là 434.9m^2 đất. Trong đó, bà Lê Thị M đang trực tiếp quản lý và sử dụng 162.6m^2 đất (thuộc thửa đất số 75(2), tờ bản đồ số 02 (bản đồ đo vẽ năm 1993, xã Thạch Bàn, nay là tổ 12, phường Thạch Bàn, Long Biên, Hà Nội). Bà Lê Thị Đ đang trực tiếp quản lý và sử dụng 272.3m^2 đất (thuộc thửa đất số 75(1), tờ bản đồ số 02 (bản đồ đo vẽ năm 1993, xã Thạch Bàn, nay là tổ 12, phường Thạch Bàn, Long Biên, Hà Nội).

- Bà Lê Thị Đ cho bà Lê Thị M được quyền sử dụng 162.6m^2 đất tại thửa đất số 75(2), tờ bản đồ số 02 - bản đồ đo vẽ năm 1993, xã Thạch Bàn, nay là tổ 12, phường Thạch Bàn, Long Biên, Hà Nội. Phần diện tích đất còn lại 272.3m^2 tại thửa đất số 75(1), tờ bản đồ số 02 - bản đồ đo vẽ năm 1993, xã Thạch Bàn, nay là tổ 12, phường Thạch Bàn, Long Biên, Hà Nội thuộc quyền sử dụng của bà Lê Thị Đ. *(Có sơ đồ đo vẽ và phân chia kèm theo).*

- Bà Lê Thị Đ đồng ý thừa nhận 01 căn nhà khung bê tông hai tầng diện tích mặt sàn 45.8m^2; 01 bếp + nhà vệ sinh tiếp giáp sau nhà 14.9m^2; 01 nhà tạm lợp tôn 14.7m^2; 01 bể nước; 01 chuồng gà; sân gạch; cổng gạch trên thửa đất 162.6m^2 thuộc quyền sở hữu của bà Lê Thị M.

- Bà Lê Thị M hỗ trợ cho bà Lê Thị Đ số tiền 80.000.000 đồng. Thời hạn giao tiền vào ngày 13/4/2018 *(Hai bên đã tự thanh toán tiền cho nhau xong).*

- Ông Lê Văn Ng và bà Lê Thị Ph thống nhất với thỏa thuận của bà Lê Thị M và bà Lê Thị Đ. Ông Nguyên và bà Phượng không có tranh chấp và yêu cầu gì về diện tích đất bà M và bà Đ đã thỏa thuận phân chia với nhau.

- Về án phí: Bà Lê Thị M phải chịu 41.470.000 đồng án phí DSST. Bà Lê Thị Đ phải chịu 56.042.000 đồng án phí DSST. Do bà Lê Thị M và bà Lê Thị Đ là người cao tuổi và có đơn xin miễn tiền án phí nên miễn nộp tiền án phí DSST cho bà Lê Thị M và bà Lê Thị Đ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- Đương sự;
- VKSND Q.Long Biên;
- Chi cục THA DS Q.Long Biên;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Vũ Quang Dũng